

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST.
Ngày 07/3/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Bà Lê Thị Hạnh Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Hoài H, sinh ngày 19/11/2002, nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh C, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984. Anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Ngày 21/11/2022 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa đóng phạt).

- Ngày 25/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, do nhiều lần có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Trương Minh Đ, sinh ngày 19/5/2000, nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đất D, sinh năm 1968 và bà Thạch Thị Sa L, sinh năm 1971; anh, chị, em ruột gồm có 07 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 42/2016/HSST, ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội Hiếp dâm và Cướp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 14/4/2022 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh Đ: Bà Kim Thị Mỹ H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

3. Bị cáo Lê Hữu D1, sinh ngày 24/8/2005, nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; anh, chị, em ruột gồm có 03 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu D1: Bà Trần Thị H2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Bà T1, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phan Tuấn M, sinh ngày 03/02/1999. Có mặt.
- Chị Lê Thị Mỹ L1, sinh ngày 01/9/2001. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.
- Chị Phan Thị Trà M1, sinh ngày 05/01/1989. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Đặng Văn H4, sinh ngày 27/11/2004. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một cục bê tông có kích thước 16 x 13 x 7,5cm, trọng lượng 1,02 kg; một đoạn dây dài 100cm, đầu lớn có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 4cm, đã qua sử dụng; một đoạn dây dài 110cm, đầu lớn có đường kính 4,5cm, đầu nhỏ có đường kính 4cm, đã qua sử dụng; một đoạn cây dài 65cm, một đầu có đường kính 6cm, đã qua sử dụng; một mảnh gôm, màu nâu đen, có kích thước 12x14x3cm, đã qua sử dụng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/4/2023 các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ, Lê Hữu D1 đang ngồi nhậu cùng một số người bạn tại khu vực hội chợ “Mười

Chương” đóng tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc nhậu, H hỏi anh Phan Tuấn M là con chủ hội chợ đang bán vé lô tô “*Nếu trúng không lấy quà mà lấy tiền được không?*”, anh M không trả lời, khoảng 15 phút sau, hội chợ nghỉ chơi, anh Phan Tuấn M đi ngang bàn nhậu thì H mời anh M uống ly rượu nhưng anh M không uống, lúc này H tức giận và nảy sinh ý định đánh anh M cho bỏ ghét. Sau đó, H nhìn thấy anh M dẫn xe mô tô Sonic màu đỏ và anh Nguyễn Thanh H3 là người làm trong hội chợ dẫn xe mô tô Dream chuẩn bị chạy đi hướng đến thị trấn C. Lúc này, H nảy sinh ý định chặn đường đánh anh M nên hỏi mượn xe mô tô biển số 84E1-563.23 của Đặng Văn H4 (bạn nhậu chung) đi công chuyện và kêu D1 chờ đi, thấy vậy Đ nói “*hai đứa mày sìn rồi để anh chở hai thằng mày đi*”, nói xong Đ điều khiển xe mô tô chở H và D1 chạy đi trước trên tuyến Quốc lộ E hướng xã T đi thị trấn C.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi gần tới cây xăng đoạn thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, H kêu Đ dừng xe lại, Đ hỏi “*Dừng đây làm gì*”, H không trả lời mà đi vào trong lề đường tìm nhặt được một đoạn cây tràm dài khoảng 02 mét, cầm trên tay đi ra đứng gần giữa đường Q, thấy vậy Đ hỏi “*đánh ai vậy?*”, H trả lời “*Thấy thằng chạy chiếc xe mô tô Sonic màu đỏ hồi nãy không*”, nghe vậy Đ và D1 biết là H chặn đường đánh anh Phan Tuấn M, nhưng Đ và D1 không nói gì và cũng không ngăn cản H.

Vị trí lúc này H cầm đoạn cây đứng gần giữa đường Q, Đ đi đến đứng phía sau H, còn D1 ngồi trong lề đường nhặt một miếng gôm đập vỡ thành nhiều mảnh nhỏ cầm trên tay. Cùng lúc này, anh Phan Tuấn M điều khiển xe mô tô S chở vợ là chị Lê Thị Mỹ L1, còn anh Nguyễn Thanh H3 điều khiển xe mô tô Dream chở chị Phan Thị Trà M1 chạy đến, bị cáo H cầm cây đưa về phía 02 xe mô tô để chặn đường xe anh M1 và anh H3, thấy vậy anh M1 dừng xe gần giữa lộ, anh H3 dừng xe gần lề phải hướng đi, cả 04 người đều có đội mũ bảo hiểm và còn ngồi trên xe.

Anh Nguyễn Thanh H3 lên tiếng “*Mấy anh có chặn làm ai không, tụi em là dân hội chợ anh ơi*”, D1 cầm những mảnh gôm liền ném vào xe mô tô của anh H3 nhưng không trúng, H cầm cây đưa về hướng anh M1 nói “*Tụi mày ngông hôn*” rồi đánh nhiều cái trúng vào tay trái, vai trái của anh M1, vai trái của chị L1 và trúng vào phần đầu xe mô tô của anh M1, Đ đi đến dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng mặt anh M1, bị đánh anh M1 dựng xe bỏ chạy về hướng xã L, H cầm đoạn cây đuổi theo đánh trúng mũ bảo hiểm phía sau vùng đầu anh M1, anh M1 chạy thoát, H ném bỏ cây vào lề đường và quay người lại nhìn thấy Đ đi đến chỗ anh H3 đang ngồi trên xe mô tô, Đ dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng mặt anh H3, anh H3 xuống xe chạy vào trong lề đường nhặt được một đoạn cây tre khô dài khoảng 02 mét đánh lại Đ, Đ nhặt đoạn cây tràm của H ném bỏ trước đó đánh lại anh H3, thấy vậy H chạy qua bên lề trái hướng đi nhặt được cục bê tông màu trắng nặng 1,02 kg cầm trên tay phải đi tới giữa đường Q, lúc này D1 thấy anh H3 đánh trúng tay Đ, D1 điều khiển xe mô tô hướng từ xã T - thị trấn C đụng vào người anh H3 làm anh H3 té văng vào lề đường bên phải và D1 cũng té cùng xe mô tô, anh H3 đứng dậy bỏ chạy vào đường nhựa nhỏ, Đ đuổi theo đập từ phía sau trúng vào lưng anh H3 làm anh H3 té nhúi đầu về trước, thời điểm này mũ bảo hiểm đã bị rớt ra khỏi đầu anh H3, khi anh H3 đang lom khom đứng dậy chưa

thẳng người, mặt vừa quay qua bên trái thì H cầm cục bê tông bằng tay phải đi đến đầu đường nhựa nhỏ (sát mép đường Quốc lộ 53) đứng hơi xéo ngang qua trái cách anh H3 khoảng 4,4 mét ném thẳng từ phía sau tới trúng vào vùng đầu phía bên trái anh H3 gây thương tích chảy máu, anh H3 bỏ chạy thì Đ đuổi theo tiếp tục đánh anh H3. Sau đó, D1 điều khiển xe mô tô chở H và Đ đi về. Trên đường về, H nói “*chết rồi, em chọi người ta bẻ đầu hả gì rồi thấy chảy máu quá trời*”, Đ nói “*tao thấy mà*”.

Sau khi xảy ra vụ việc, anh Nguyễn Thanh H3 bị thương tích ở vùng đầu được đưa đến Bệnh viện Đ1 nhập viện điều trị. Đến ngày 17/4/2023 anh Nguyễn Thanh H3 xuất viện và có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 194/2023/KLTTCT-TTPY ngày 06/6/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận về thương tích đối với Nguyễn Thanh Hùng như sau:

- Gãy lún sọ thái dương trái, tỷ lệ 10% (Mười phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng trán – thái dương trái, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng thái dương trái, tỷ lệ 1% (Một phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng gò trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Thanh H3 tại thời điểm giám định là: 15% (Mười lăm phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của Nguyễn Thanh H3 là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích vùng trán, vùng thái dương trái là: Vật cứng có cạnh.
- Hướng từ trên xuống, từ trái sang phải.
- Vật gây ra thương tích vùng gò trái là: Do va đập vào vật tày cứng.

Ngày 24/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 về tội Cố ý gây thương tích và ra lệnh bắt tạm giam phục vụ công tác điều tra.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng, vật chứng đã quản lý và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đối với anh Phan Tuấn M bị Nguyễn Hoài H và Trương Minh Đ đánh gây thương tích phần mềm, anh M không nhập viện điều trị, anh M không yêu cầu giám định và không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

- Đối với chị Lê Thị Mỹ L1 bị đánh trúng vai trái không để lại thương tích, chị L1 cũng không yêu cầu xử lý nên không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Đặng Văn H4 cho bị cáo H mượn xe mô tô đi công chuyện, anh H4 không biết bị cáo H mượn xe của anh điều khiển đi gây thương tích cho người khác nên không có cơ sở xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh H3 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 bồi thường các khoản chi phí điều trị, tiền ngày công lao động tổng cộng 7.580.000 đồng, các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường số tiền này và

nhờ bị cáo Nguyễn Hoài H tác động mẹ ruột bà Nguyễn Thị Hồng T bồi thường cho anh H3 nhận xong. Anh H3 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ, Lê Hữu D1 khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, từ trước đến nay các bị cáo không quen biết anh Nguyễn Thành H5, không có mâu thuẫn gì với anh H5, các bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho anh H5 theo kết luận giám định tỷ lệ thương tật là 15%. Vụ việc xảy ra các bị cáo nhận thấy hoàn toàn có lỗi. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Thanh H3 trình bày: Thương tích của anh chính do các bị cáo H, Đ và D1 gây ra với tỷ lệ thương tật 15%, anh không rõ lý do vì sao anh bị các bị cáo đánh gây thương tích, vì từ trước đến nay anh không quen biết các bị cáo và cũng không mâu thuẫn hay có lỗi gì với các bị cáo. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo, về trách nhiệm dân sự bà T mẹ bị cáo H thay mặt 03 bị cáo bồi thường cho anh nhận đủ số tiền 7.580.000 đồng, nay anh không yêu cầu gì thêm. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo H, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo H có tác động bà bồi thường cho bị hại số tiền 7.580.000 đồng, nay bà đồng ý bồi thường số tiền này và không yêu cầu các bị cáo trả lại. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài H; Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Minh Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 91; Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hữu D1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra

Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Trương Minh Đ:* Kháng định Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trương Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 01/12 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa nhận thức thấy hết hành vi vi phạm pháp luật của mình, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động liên đới bồi thường xong trách nhiệm dân sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kê. Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong, về vật chứng vụ án đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- *Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị H2 trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Hữu D1:* Kháng định Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS, ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Hữu D1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm với vai trò giúp sức, trình độ học vấn 6/12 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa nhận thức và thấy hết hành vi vi phạm pháp luật của mình, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động liên đới bồi thường xong trách nhiệm dân sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; người thân có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong, về vật chứng vụ án đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận có hành vi đánh anh Nguyễn Thanh H3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo có lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ, Lê Hữu D1 khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị

hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 09/4/2023 các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ, Lê Hữu D1 đang ngồi nhậu cùng một số người bạn tại khu vực hội chợ “Mười Chương” đóng tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc nhậu, H hỏi anh Phan Tuấn M là con chủ hội chợ đang bán vé lô tô “*Nếu trúng không lấy quà mà lấy tiền được không?*”, anh M không trả lời, khoảng 15 phút sau, hội chợ nghỉ chơi, anh Phan Tuấn M đi ngang bàn nhậu thì H mời anh M uống ly rượu nhưng anh M không uống, lúc này H tức giận và nảy sinh ý định đánh anh M cho bỏ ghét. Sau đó, H nhìn thấy anh M dẫn xe mô tô Sonic màu đỏ và anh Nguyễn Thanh H3 là người làm trong hội chợ dẫn xe mô tô Dream chuẩn bị chạy đi hướng đến thị trấn C. Lúc này, H nảy sinh ý định chặn đường đánh anh M nên hỏi mượn xe mô tô biển số 84E1-563.23 của Đặng Văn H4 (bạn nhậu chung) đi công chuyện và kêu D1 chờ đi, thấy vậy Đ nói “*hai đứa mày sỉn rồi để anh chở hai thằng mày đi*”, nói xong Đ điều khiển xe mô tô chở H và D1 chạy đi trước trên tuyến Quốc lộ E hướng xã T đi thị trấn C.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi gần tới cây xăng đoạn thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, H kêu Đ dừng xe lại, Đ hỏi “*Dừng đây làm gì*”, H không trả lời mà đi vào trong lề đường tìm nhặt được một đoạn cây tràm dài khoảng 02 mét, cầm trên tay đi ra đứng gần giữa đường Q, thấy vậy Đ hỏi “*đánh ai vậy?*”, H trả lời “*Thấy thằng chạy chiếc xe mô tô Sonic màu đỏ hồi nãy không*”, nghe vậy Đ và D1 biết là H chặn đường đánh anh Phan Tuấn M, nhưng Đ và D1 không nói gì và cũng không ngăn cản H.

Vị trí lúc này H cầm đoạn cây đứng gần giữa đường Q, Đ đi đến đứng phía sau H, còn D1 ngồi trong lề đường nhặt một miếng gỗ đập vỡ thành nhiều mảnh nhỏ cầm trên tay. Cùng lúc này, anh Phan Tuấn M điều khiển xe mô tô S chở vợ là chị Lê Thị Mỹ L1, còn anh Nguyễn Thanh H3 điều khiển xe mô tô Dream chở chị Phan Thị Trà M1 chạy đến, bị cáo H cầm cây đưa về phía 02 xe mô tô để chặn đường xe anh M1 và anh H3, thấy vậy anh M1 dừng xe gần giữa lộ, anh H3 dừng xe gần lề phải hướng đi, cả 04 người đều có đội mũ bảo hiểm và còn ngồi trên xe.

Anh Nguyễn Thanh H3 lên tiếng “*Mấy anh có chặn làm ai không, tui em là dân hội chợ anh ơi*”, D1 cầm những mảnh gỗ liền ném vào xe mô tô của anh H3 nhưng không trúng, H cầm cây đưa về hướng anh M1 nói “*Tụi mày nông hôn*” rồi đánh nhiều cái trúng vào tay trái, vai trái của anh M1, vai trái của chị L1 và trúng vào phần đầu xe mô tô của anh M1, Đ đi đến dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng mặt anh M1, bị đánh anh M1 dựng xe bỏ chạy về hướng xã L, H cầm đoạn cây đuổi theo đánh trúng mũ bảo hiểm phía sau vùng đầu anh M1, anh M1 chạy thoát, H ném bỏ cây vào lề đường và quay người lại nhìn thấy Đ đi đến chỗ anh H3 đang ngồi trên xe mô tô, Đ dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng mặt anh H3, anh H3 xuống xe chạy vào trong lề đường nhặt được một đoạn cây tre khô dài khoảng 02 mét đánh lại Đ, Đ nhặt đoạn cây tràm của H ném bỏ trước đó đánh lại anh H3, thấy vậy H chạy qua bên lề trái hướng đi nhặt được cục bê tông màu trắng nặng 1,02 kg cầm trên tay phải đi tới giữa đường Q, lúc này D1 thấy anh H3 đánh trúng tay Đ, D1 điều khiển xe mô tô hướng từ

xã T - thị trấn C đụng vào người anh H3 làm anh H3 té văng vào lề đường bên phải và D1 cũng té cùng xe mô tô, anh H3 đứng dậy bỏ chạy vào đường nhựa nhỏ, Đ đuổi theo đập từ phía sau trúng vào lưng anh H3 làm anh H3 té nhủi đầu về trước, thời điểm này mũ bảo hiểm đã bị rút ra khỏi đầu anh H3, khi anh H3 đang lom khom đứng dậy chưa thẳng người, mặt vừa quay qua bên trái thì H cầm cục bê tông bằng tay phải đi đến đầu đường nhựa nhỏ (sát mép đường Quốc lộ 53) đứng hơi xéo ngang qua trái cách anh H3 khoảng 4,4 mét ném thẳng từ phía sau tới trúng vào vùng đầu phía bên trái anh H3 gây thương tích chảy máu, anh H3 bỏ chạy thì Đ đuổi theo tiếp tục đánh anh H3. Sau đó, D1 điều khiển xe mô tô chở H và Đ đi về. Trên đường về, H nói “*chết rồi, em chọi người ta bẻ đầu hả gì rồi thấy chảy máu quá trời*”, Đ nói “*tao thấy mà*”.

Sau khi xảy ra vụ việc, anh Nguyễn Thanh H3 bị thương tích ở vùng đầu được đưa đến Bệnh viện Đ1 nhập viện điều trị. Đến ngày 17/4/2023 anh Nguyễn Thanh H3 xuất viện và có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo. Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 194/2023/KLTTCT-TTPY ngày 06/6/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận về thương tích đối với Nguyễn Thanh Hùng như sau:

- Gãy lún sọ thái dương trái, tỷ lệ 10% (Mười phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng trán – thái dương trái, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm).
- Sẹo nhỏ vùng thái dương trái, tỷ lệ 1% (Một phần trăm).
- Sẹo trung bình vùng gò trái, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Thanh H3 tại thời điểm giám định là: 15% (Mười lăm phần trăm).

Cơ chế hình thành vết thương trên người của Nguyễn Thanh H3 là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp.
- Vật gây ra thương tích vùng trán, vùng thái dương trái là: Vật cứng có cạnh.
- Hướng từ trên xuống, từ trái sang phải.
- Vật gây ra thương tích vùng gò trái là: Do va đập vào vật tày cứng.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ, Lê Hữu D1 và bị hại Nguyễn Thanh H3 không có quen biết và cũng có mâu thuẫn gì với nhau, bị cáo Đ dùng cây và bị cáo H cầm cục bê tông trọng lượng 1,02kg gây thương tích bị hại, còn bị cáo D1 điều khiển xe mô tô hướng từ xã T - thị trấn C đụng vào người anh H3 làm anh H3 té văng vào lề đường bên phải, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật 15%, thể hiện các bị cáo thích dùng vũ lực để giải quyết vụ việc, xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ, Lê Hữu D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình

điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo và bị hại anh Nguyễn Thanh H3 từ trước đến nay không quen biết cũng không có mâu thuẫn gì với nhau, nguyên nhân xảy ra vụ việc là do các bị cáo trong lúc ngồi nhậu tại hội chợ “Mười Chương” đóng tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo H hỏi Phan Tuấn M (con chủ hội chợ) “nếu trúng không lấy quà mà lấy tiền được không” anh M không trả lời, bị cáo H mời uống rượu, anh M không uống. Trong lúc anh M và anh H3 đang điều khiển trên tuyến Quốc lộ E hướng về thị trấn C thì bị các bị cáo chặn đầu xe đánh anh Nguyễn Thanh H3 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 15%, từ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Hoài H, Lê Hữu D1 không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Trương Minh Đ có 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã liên đới bồi thường, khắc phục xong hậu quả cho bị hại (*do bị cáo H tác động mẹ ruột bồi thường thay cho các bị cáo*); bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; người thân bị cáo H và bị cáo D1 có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Hoài H*: Có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa, bên cạnh đó bị cáo H nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì đến ngày 09/4/2023 phạm tội cô ý gây thương tích như đã nêu trên. Bị cáo là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội đồng thời là người trực tiếp gây thương tích cho anh H3 nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất.

- *Đối với bị cáo Trương Minh Đ và bị cáo Lê Hữu D1*: Thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Đ có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng bị Tòa án xử phạt 10 năm tù về tội Hiếp dâm và Cướp tài sản, bị cáo chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu mức phạt tù ngang bằng với bị cáo H. Đối với bị cáo D1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 07 tháng 15 ngày) nên được áp dụng mức hình phạt tù không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo H6 dùng cục bê tông

màu trắng nặng 1,02 kg xác định là hung khí nguy hiểm, ném trúng vùng đầu phía bên trái anh H3 gây thương tích chảy máu với tổng tỷ lệ thương tật của bị hại là 15%, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện các bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết của vụ án, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng gồm: Một cục bê tông có kích thước 16 x 13 x 7,5cm, trọng lượng 1,02kg; một đoạn dây dài 100 cm, đầu lớn có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 4cm, đã qua sử dụng; một đoạn dây dài 110cm, đầu lớn có đường kính 4,5cm, đầu nhỏ có đường kính 4cm, đã qua sử dụng; một đoạn dây dài 65cm, một đầu có đường kính 6cm, đã qua sử dụng; một mảnh gốm, màu nâu đen, có kích thước 12x14x3cm, đã qua sử dụng. Các bị cáo đã sử dụng các vật chứng này làm hung khí đánh anh M và đánh anh H3 gây thương tích, xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Xét thấy bị cáo Trương Minh Đ thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo Trương Minh Đ được miễn nộp án phí.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hoài H và Lê Hữu D1 có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H1 bào chữa cho bị cáo Trương Minh Đ; Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị H2 bào chữa cho bị cáo Lê Hữu D1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với Trợ giúp viên pháp lý bà Kim Thị Mỹ H1 đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Minh Đ mức án của khung hình phạt liền kề là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi vì bị cáo Đ có nhân thân xấu, mới chấp hành xong mức án 10 năm tù thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, vừa là người thực hành vừa là người giúp sức tích cực cho các bị cáo khác đánh bị hại gây thương tích, bị cáo dùng cây là hung khí nguy hiểm đánh anh H3, trong khi anh H3 không có lỗi gì với bị cáo, bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ như đã nhận định trên.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài H, Trương Minh Đ và Lê Hữu D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Minh Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hữu D1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một cục bê tông có kích thước 16 x 13 x 7,5cm, trọng lượng 1,02kg;
- Một đoạn dây dài 100cm, đầu lớn có đường kính 5cm, đầu nhỏ có đường kính 4cm, đã qua sử dụng;
- Một đoạn dây dài 110cm, đầu lớn có đường kính 4,5cm, đầu nhỏ có đường kính 4cm, đã qua sử dụng;
- Một đoạn dây dài 65cm, một đầu có đường kính 6cm, đã qua sử dụng;
- Một mảnh gỗ, màu nâu đen, có kích thước 12x14x3cm, đã qua sử dụng;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ các điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Minh Đ được miễn nộp án phí.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoài H và Lê Hữu D1 mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm